

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: Địa lý kinh tế Việt Nam
 - + Tiếng Anh: **Vietnam's Economic Geography**
- Mã học phần ^[1]: KĐHH102
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: DH,LĐV, ngành Bất động sản.
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo ^[2]:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết ^[3]: Không
- Học phần học trước ^[4]: Không
- Học phần song hành ^[5]: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động ^[6]: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Thảo luận: 4 tiết

- + Bài tập: 4 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học ^[7]: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Hóa, Khoa Khoa học đại cương.

2. Mô tả học phần ^[8]

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam, đặc điểm của sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, tổ chức lãnh thổ và các vùng kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy, phân tích và vận dụng để học tiếp các môn của chuyên ngành Bất động sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần ^[9]	Mô tả mục tiêu học phần ^[10] <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản và quan trọng về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.
MT2	Những kiến thức cơ bản và quan trọng về đặc điểm của sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ Việt Nam.
MT3	Những kiến thức cơ bản và quan trọng về các vùng kinh tế - xã hội của Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần ^[9]	CĐR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT ^[13]	Mức độ giảng dạy ^[14]
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Kiến thức cơ bản về nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội.	2.1.2	IT
	CĐR2	Kiến thức cơ bản về đặc điểm các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế xã hội.	2.1.2	ITU

Mục tiêu học phần ^[9]	CDR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ giảng dạy ^[14]
CDR về kiến thức				
	CDR3	Kiến thức cơ bản về đặc điểm các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ của nền kinh tế Việt Nam	2.1.2	
	CDR4	Kiến thức cơ bản về tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế Việt Nam.	2.1.2	
CDR về kỹ năng				
MT2	CDR5	Phân tích, tính toán được số liệu thống kê trong địa lí.	2.2.3	ITU
	CDR6	Vẽ được biểu đồ, bản đồ, đồ thị... trong địa lí.	2.2.3	ITU
	CDR7	Ứng dụng công nghệ thông tin vào các bài tập địa lí	2.2.3	ITU
CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm				
MT3	CDR8	Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kiến thức đã học về các nguồn lực phát triển kinh tế vào các lĩnh vực chuyên môn về bất động sản.	2.2.4	ITU
	CDR9	Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kiến thức đã học về công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ vào các lĩnh vực chuyên môn về bất động sản.	2.2.4	ITU
	CDR10	Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kiến thức đã học về tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế vào các lĩnh vực chuyên môn về bất động sản.	2.2.4	ITU

5. Tài liệu học tập^[15]

5.1. Tài liệu chính

1.1 Lê Thông (chủ biên) – Nguyễn Văn Phú – Nguyễn Minh Tuệ - Lê Mỹ Dung, 2011, *Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam* Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm.

1.2 Đặng Trần Chiến - Lê Thị Lan Hương (đồng chủ biên) – Đặng Thị Huệ - Nguyễn Thị Thu Hiền, 2019, *Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bùi Văn Quyết, 2005, Giáo trình Địa lý kinh tế, NXB Tài Chính.
2. Nguyễn Đức Tuấn, Địa lý kinh tế học, NXB Thống kê, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1 ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊA LÝ KINH TẾ	2	0	0	0	2	4		<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các nội dung chính của môn học; - Giới thiệu các nội dung về đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ của địa lý kinh tế - xã hội. - Giới thiệu phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội. - Giới thiệu và giảng dạy về các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội. <p>Phương pháp giảng dạy: Giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình, phương pháp hướng dẫn sinh viên làm bài tập, thảo luận nhóm, trình bày báo cáo.</p> <p>*Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nghe giảng về những vấn đề các nguồn lực tự nhiên, kinh tế - xã hội, các nguồn lực khác.
1.1. Vị trí của địa lý kinh tế trong hệ thống khoa học địa lý	0,5						A1.1 A1.2 A2.1 A3	
1.2. Đối tượng nghiên cứu của địa lý kinh tế	0,5							
1.3. Nhiệm vụ của địa lý kinh tế	0,5							
1.4. Phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội.	0,5							
CHƯƠNG 2. CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM	5	2	0	1	8	16		
2.1. Các nguồn lực tự nhiên								
2.1.1 Vị trí địa lí và các đặc điểm cơ bản của vị trí địa lí.	0,5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1.2 Tài nguyên thiên nhiên	1							<p>- Sinh viên thảo luận về các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội và đưa ra ý kiến đánh giá về các nguồn lực. Giảng viên lắng nghe và bổ sung chốt kiến thức cơ bản.</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp và các nội dung được giao tự nghiên cứu.</p> <p>- Làm bài tập do giảng viên giao</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu Chương 1,2 trong Tài liệu 1.1 và 1.2</p> <p>- Làm bài tập Chương 2 trong Tài liệu 1.2.</p> <p>*Dạy:</p> <p>- Giới thiệu về tổ chức lãnh thổ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.</p> <p>- Giới thiệu và giải thích các nội dung chính của môn học;</p> <p>- Giới thiệu các nội dung về vị trí vai trò công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.</p> <p>-Giới thiệu và giảng dạy về thực trạng phát triển và phân bố các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ</p>
2.1.3 Tài nguyên đất	0,5							
2.2 Các nguồn lực kinh tế - xã hội								
2.2.1 Dân cư – nguồn lao động	1							
2.2.2 Đường lối chính sách phát triển kinh tế - xã hội	1							
2.3. Các nguồn lực khác								
2.3.1 Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.	0,5							
2.3.2. Nguồn vốn nước ngoài	0,5							
Bài tập chương 2		2						
Kiểm tra lần 1				1				
CHƯƠNG 3 TỔ CHỨC LÃNH THỔ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ	5	2	2	0	9	18		
3.1. Tổ chức lãnh thổ sản xuất công nghiệp.								
3.1.1 Vị trí vai trò của công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân	0,5							
3.1.2 Thực trạng phát triển và phân bố các ngành công nghiệp Việt Nam	1,0							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
3.1.3 Tổ chức lãnh thổ công nghiệp Việt Nam	0,5							<p>-Giới thiệu và giảng dạy về tổ chức lãnh thổ các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.</p> <p>Phương pháp giảng dạy: Giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình, phương pháp hướng dẫn sinh viên làm bài tập, thảo luận nhóm, trình bày báo cáo.</p> <p>*Học: Học ở lớp: - Sinh viên nghe giảng về tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ Việt Nam. - Sinh viên thảo luận về vai trò, đặc điểm, thực trạng phát triển và phân bố các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Giảng viên lắng nghe và bổ sung chốt kiến thức cơ bản.</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 3 trong Tài liệu 1.1 và 1.2 - Làm bài tập Chương 3 trong Tài liệu 1.2.</p>	
3.2. Tổ chức lãnh thổ sản xuất nông nghiệp									
3.2.1 Vị trí, vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân	0,5	1					A1.1 A1.2 A2.1 A3		
3.2.2 Thực trạng, phát triển và phân bố nông nghiệp Việt Nam	1,0								
3.2.3. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp Việt Nam	0,5								
3.3 Tổ chức lãnh thổ dịch vụ Việt Nam									
3.3.1. Vai trò của ngành dịch vụ trong đời sống xã hội	0,5								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3.2. Hiện trạng phát triển và phân bố một số ngành dịch vụ	0,5						A1.1 A1.2 A2.1 A3	
Thảo luận, bài tập tìm hiểu về đặc điểm, tình hình phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ Việt Nam		2	2					
CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC LÃNH THỔ CÁC VÙNG KINH TẾ VIỆT NAM	7	0	2	1	10	20		
41. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	1,0						<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế Việt Nam. - Giới thiệu các nội dung về vị trí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của 7 vùng kinh tế chính của Việt Nam. <p>-Giới thiệu và giảng dạy về hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội của 7 vùng.</p> <p>-Giới thiệu và giảng dạy về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của 7 vùng.</p>	
4.2. Vùng đồng bằng sông Hồng	1,0							
4.3. Vùng Bắc Trung Bộ	1,0							
4.4. Vùng duyên hải Nam Trung Bộ	1,0							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.5. Vùng Tây Nguyên	1,0						<p>Phương pháp giảng dạy: Giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình, phương pháp hướng dẫn sinh viên làm bài tập, thảo luận nhóm, trình bày báo cáo.</p> <p>*Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nghe giảng về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, hiện trạng, thế mạnh phát triển kinh tế - xã hội của 7 vùng kinh tế - Sinh viên thảo luận về vai trò, đặc điểm, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội của 7 vùng và tìm ra thế mạnh riêng của từng vùng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. <p>Giảng viên lắng nghe và bổ sung chốt kiến thức cơ bản.</p> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu Chương 4 trong Tài liệu 1.1 và 1.2 - Làm bài tập Chương 4 trong Tài liệu 1.2. 	
4.6. Vùng Đông Nam Bộ	1,0							
4.7. Vùng đồng bằng sông Cửu Long	1,0							
Thảo luận về định hướng phát triển các vùng kinh tế Việt Nam			2			2		
Kiểm tra lần 2				1				
Cộng	20	4	4	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊA LÝ KINH TẾ											
1.1.	Vị trí của địa lý kinh tế trong hệ thống khoa học địa lý	x				x			x		
1.2.	Đối tượng nghiên cứu của địa lý kinh tế	x				x			x		
1.3.	Nhiệm vụ của địa lý kinh tế	x				x			x		
1.4.	Phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội.	x				x			x		
CHƯƠNG 2. CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM											
2.1	Các nguồn lực tự nhiên		x			x			x		
2.2	Các nguồn lực kinh tế - xã hội		x			x			x		
2.3	Các nguồn lực khác		x			x			x		
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC LÃNH THỔ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ											
3.1	Tổ chức lãnh thổ sản xuất công nghiệp			x			x			x	
3.2	Tổ chức lãnh thổ sản xuất nông nghiệp			x			x			x	
3.3	Tổ chức lãnh thổ dịch vụ			x			x			x	

				đánh giá (%)			trở lên
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập	50%	CĐR1-10	20	10
		A1.2	Chuyên cần	50%	CĐR1-10		
		Tổng		100%	CĐR1-10		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 1	50%	CDR1,2,3,5,8	20	10
		A1.4	Bài kiểm tra 2	50%	CDR4,6,7,9,10		
		Tổng		100 %	CĐR1-10		
A2. Thi giữa kỳ (Đối với học phần có khối lượng từ 4TC trở lên)	Điểm thi giữa kỳ	A2					20
Tổng						40%	
A3. Thi kết thúc học phần	Điểm thi kết thúc học phần	A3	Thi kết thúc học phần	100%	CĐR1-10		60
Tổng						60%	

Trong đó:

A1.1, A1.2 - Bài tập và chuyên cần được đánh giá sau khi học xong chương trình:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	10%
Hiểu	Nhận định những công việc phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20%
Phân tích	Áp dụng những kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ GV giao	30%
Tổng hợp	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp.	30%
Đánh giá	Đánh giá được thế mạnh và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập học phần	10%

A2.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong Chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá^[22]	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nêu được các nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội	10%
Hiểu	Trình bày được vai trò các nguồn lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội	20%
Phân tích	Lấy được và phân tích được ví dụ cụ thể về vai trò của nguồn lực trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	30%
Tổng hợp	Tổng hợp được thể mạnh của các nguồn lực trong từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội nhất định.	30%
Đánh giá	Đánh giá được nguồn lao động là nguồn lực quyết định cho sự phát triển của nền kinh tế - xã hội.	10%

A2.2 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá^[22]	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nêu được đặc điểm của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ trong 7 vùng kinh tế - xã hội.	10%
Hiểu	Trình bày được vai trò, đặc điểm, thể mạnh của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ trong 7 vùng kinh tế.	20%
Phân tích	Làm được một báo cáo và phân tích được thể mạnh và hạn chế của 1 trong bảy vùng kinh tế - xã hội đã học.	30%
Tổng hợp	Viết được một báo cáo ngắn gọn, đầy đủ về một trong 7 vùng kinh tế.	30%
Đánh giá	Trình bày được thể mạnh và hạn chế, nêu được định hướng phát triển kinh tế - xã hội cho từng vùng.	10%

A3 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương trình:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá^[22]	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Thực hiện được các yêu cầu của câu hỏi trong đề thi.	10%
Hiểu	Trình bày được các kiến thức đã học.	20%
Phân tích	Bài thi thể hiện được cách hiểu, cách phân tích và làm bài của sinh viên qua phân trả lời câu hỏi.	30%
Tổng hợp	Biết viết và làm bài theo yêu cầu và mục đích của đề thi.	30%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	Làm được bài thi theo chuẩn yêu cầu của đầu ra kiến thức.	10%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Lê Xuân Hùng

TS. Lê Ngọc Anh

Th.S Lê Thị Lan Hương